

Số: 110/BC-KTNS

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO THẨM TRA

Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội

(Ban Kinh tế - Ngân sách trình HĐND Thành phố khóa XVI, kỳ họp thứ 10)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật và phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách đã chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tổ chức thẩm tra Tờ trình số 399/TTr-UBND ngày 18/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội và dự thảo Nghị quyết về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội do UBND Thành phố trình tại kỳ họp thứ 10 HĐND Thành phố khóa XVI. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND Thành phố ý kiến thẩm tra như sau:

I. Về vấn đề chung

1. Ngày 21/6/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, trong đó quy định về khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tờ trình và dự thảo Nghị quyết về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương của thành phố Hà Nội là cần thiết và đúng quy định, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực công thương của Thành phố cũng như thực hiện các nhiệm vụ theo vai trò, chức năng của Sở Công thương theo quy định. Việc ban hành danh mục này là cơ sở để xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ công lĩnh vực công thương của Thành phố và là căn cứ để các cơ quan quản lý lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

2. Nội dung UBND Thành phố trình thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố theo quy định tại Điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

II. Về nội dung trình

1. UBND Thành phố trình danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương gồm **06 nhóm** dịch vụ với tổng cộng **107** nội dung; tên gọi các nhóm dịch vụ đã được quy định trong khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc các hoạt động kinh tế công thương thuộc phụ lục I kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

2. Qua nghiên cứu hồ sơ trình và tổng hợp ý kiến của thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách và các Ban HĐND Thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND Thành phố một số nội dung như sau:

(1) Bổ sung đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ thuộc 6 lĩnh vực tương ứng nêu trong Tờ trình do các đơn vị của Thành phố đã sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện trong thời gian từ năm 2020 đến nay; trong đó nêu rõ tình hình, kết quả triển khai thực hiện từng nhóm dịch vụ, số kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo hàng năm; dự kiến việc sử dụng ngân sách trong thời gian tới gắn với các chương trình, kế hoạch công tác lĩnh vực công thương Thành phố giai đoạn 2021-2025 và các giai đoạn tiếp theo.

(2) Chính sửa lại tên gọi nhóm “*dịch vụ lĩnh vực khuyến công, xúc tiến thương mại*” thành “*dịch vụ khuyến công, xúc tiến thương mại*” để đảm bảo đúng với quy định tại phụ lục I kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; đề nghị không dùng cụm từ “nhóm dịch vụ khác” mà đưa tên các nhóm dịch vụ cụ thể theo đúng quy định thuộc lĩnh vực công thương của Thành phố.

(3) Qua nghiên cứu 107 nội dung đề xuất là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực công thương, Ban đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát kỹ để đảm bảo việc xây dựng Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương đúng quy định, có tính khoa học, đồng bộ, không chồng chéo với các lĩnh vực khác và phù hợp trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chung của Thành phố. Đồng thời, Ban đề nghị UBND Thành phố lưu ý:

- Rà soát lại 13 nội dung đề xuất do chưa rõ căn cứ quy định là dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực công thương; nghiên cứu ghép với các nội dung tương đồng để tránh trùng lặp (nếu đủ căn cứ theo quy định).

- Sửa tên của 05 nội dung cho ngắn gọn, cụ thể.

- Rà soát, ghép 33 nội dung có tính chất tương tự thành 15 nội dung và chỉnh sửa nội dung cho phù hợp.

(Chi tiết tại phụ lục gửi kèm)

III. Về dự thảo nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết thống nhất với Tờ trình, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp. Đề nghị UBND Thành phố tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Tại Điều 2 của dự thảo nghị quyết, Ban đề nghị bổ sung nội dung: HĐND Thành phố giao UBND Thành phố chỉ đạo rà soát, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực công thương; tổ chức triển khai dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo quy định hiện hành.

Trên cơ sở giải trình, tiếp thu của UBND Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND Thành phố;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Lưu: VT, KTNS_{Son}

**TM. BAN KINH TẾ VÀ NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Hồ Vân Nga



PHỤ LỤC

Thẩm tra Tô trình, dự thảo Nghị quyết về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội

(Kèm theo báo cáo số 110/BC-KTNS ngày 28/11/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND TP)

I. Rà soát lại 13 nội dung đề xuất do chưa rõ căn cứ quy định là dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực công thương, nghiên cứu ghép với các nội dung tương đồng để tránh trùng lặp (nếu đủ căn cứ theo quy định).

1. Mục I.4 về tổ chức hội nghị, hội thảo có trưng bày, giới thiệu trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng và hộ gia đình.

2. Mục I.7 về xây dựng các chương trình truyền thông về các sản phẩm tiết kiệm năng lượng.

3. Mục I.8 về xây dựng các mô hình hiệu quả năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng.

4. Mục I.17 về tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài về sản phẩm công nghệ tiết kiệm năng lượng.

5. Mục V.11 về hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

6. Mục V.13 về hỗ trợ đầu tư dây chuyền công nghệ; chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

7. Mục V.17 về tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài cho các đối tượng thuộc chương trình khuyến công.

8. Mục V.22 về tổ chức đoàn tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong nước về tổ chức triển khai hoạt động khuyến công.

9. Mục V.29 về tổ chức, tham gia Hội chợ, triển lãm tiếp cận hệ thống phân phối tại nước ngoài.

10. Mục VI.2.4 về tổ chức đoàn giao dịch, đầu tư về trang thiết bị công nghệ tại nước ngoài cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

11. Mục VI.2.6 về hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội trợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong nước.

12. Mục VI.2.9 về tổ chức đánh giá, công nhận hệ thống quản trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

13. Mục VI.3.4 về hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm quốc tế tại nước ngoài thúc đẩy kết nối chuỗi sản xuất và tiêu dùng bền vững.

II. Đề nghị chỉnh sửa tên 05 nội dung:

1. Sửa nội dung mục I.1 về “Tập huấn, sát hạch và cấp thẻ cho kiểm tra viên điện lực; Phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện” thành “Tập huấn, sát hạch và cấp thẻ cho kiểm tra viên điện lực”.

2. Bỏ từ “và quốc tế” trong mục V.6. về “Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn trong nước và quốc tế về khuyến công kết hợp trưng bày và giới thiệu sản phẩm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn”.

3. Sửa nội dung mục VI.2.17 về “Khảo sát, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong các lĩnh vực dệt may, da giày, điện tử, sản xuất lắp ráp ô tô, cơ khí chế tạo (bao gồm cả các sản phẩm cơ khí trọng điểm), công nghiệp công nghệ cao” và nội dung mục VI.2.19 về “Mua cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin cung cầu về thị trường sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và chính sách về công nghiệp hỗ trợ” cho ngắn gọn, súc tích.

4. Sửa nội dung mục VI.3.2 về “Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo nâng cao năng lực về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất, phân phối và tiêu dùng”.

III. Đề nghị rà soát, ghép 33 nội dung có tính chất tương tự thành 15 nội dung và chỉnh sửa nội dung cho phù hợp

1. Nội dung mục I.5 về “Thiết kế, in ấn tờ rơi, tờ dán, sổ tay, cẩm nang: hướng dẫn các sản phẩm, thiết bị, công nghệ, các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng và hộ gia đình” ghép với nội dung mục I.2 về “Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả”

2. Nội dung mục I.11 về “Hỗ trợ đánh giá hiệu quả áp dụng trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông vận tải và hộ gia đình” và nội dung mục I.14 về “Hỗ trợ kỹ thuật đánh giá hiệu quả năng lượng theo Quy chuẩn Việt Nam cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong công trình xây dựng” ghép với nội dung mục I.9 về “Hỗ trợ kỹ thuật kiểm toán năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng (trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông vận tải...)”.

3. Nội dung mục I.13 về “Hỗ trợ kỹ thuật ứng dụng công cụ mô phỏng trong đánh giá hiệu quả năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trong công trình

xây dựng” ghép với nội dung mục I.12 về “Hỗ trợ kỹ thuật áp dụng các công cụ phần mềm tính toán hiệu quả năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng.”.

4. Nội dung mục II.4 về “Xây dựng, cập nhật danh mục hóa chất” ghép với nội dung mục II.3 về “Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu hóa chất”.

5. Nội dung mục III.3 về “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý cạnh tranh, phòng vệ thương mại và bảo vệ người tiêu dùng” ghép với nội dung mục III.2 về “Biên tập, phát hành các ấn phẩm định kỳ tuyên truyền, giới thiệu về quản lý cạnh tranh, phòng vệ thương mại, bảo vệ người tiêu dùng”.

6. Nội dung mục V.2 về “Thiết kế, in ấn phẩm, tờ rơi, tờ gấp, catalouge về nội dung thuộc chương trình khuyến công” và mục V.42 về “Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác” ghép với nội dung mục V.1 về “Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác về các nội dung của hoạt động khuyến công”.

7. Nội dung mục V.4 về “Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho các cơ sở công nghiệp nông thôn” ghép với nội dung mục V.3 về “Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề ngắn hạn cho người lao động của các cơ sở công nghiệp nông thôn”.

8. Nội dung mục V.9 về “Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới cho cơ sở công nghiệp nông thôn” ghép với nội dung V.10 về “Hỗ trợ trình diễn mô hình đang hoạt động hiệu quả của cơ sở công nghiệp nông thôn để phổ biến tuyên truyền, nhân rộng cho các tổ chức, cá nhân khác học tập áp dụng”.

9. Nội dung mục V.16 về “Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tại các tỉnh, thành phố trong nước” ghép với nội dung mục V.14 về “Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn”.

10. Nội dung mục V.27 về “Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, kỹ năng phát triển thị trường, tổ chức mạng lưới bán lẻ” ghép với nội dung V.26 về “Hỗ trợ phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm: Đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm xuất khẩu; thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm”.

11. Nội dung mục V.31 về “Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài” ghép với nội dung V.32 “Tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại tổng hợp tại nước ngoài (tham gia Hội chợ, triển lãm và giao dịch thương mại tại nước ngoài)”.

12. Nội dung mục V.37 về “Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội” và mục V.38 về “Tham gia Hội chợ, triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại các tỉnh thành phố trong nước” ghép với nội dung mục V.34 về “Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành hàng xuất khẩu tại Hà Nội”.

13. Nội dung mục VI.1.2 về “Hỗ trợ kỹ thuật, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội” ghép với nội dung VI.1.1 về “Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực”.

14. Nội dung mục VI.2.3 về “Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị sản xuất cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ” ghép với nội dung mục VI.2.2. về “Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ”.

15. Nội dung mục VI.3.3 về “Thiết kế, in ấn tờ rơi, tờ dán, sổ tay, cẩm nang hướng dẫn kỹ thuật áp dụng sản xuất và tiêu dùng bền vững” ghép với nội dung VI.3.1. về “Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững thông qua các chuyên đề, chuyên mục trên báo chí, truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng”.
